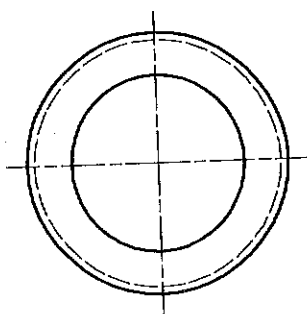
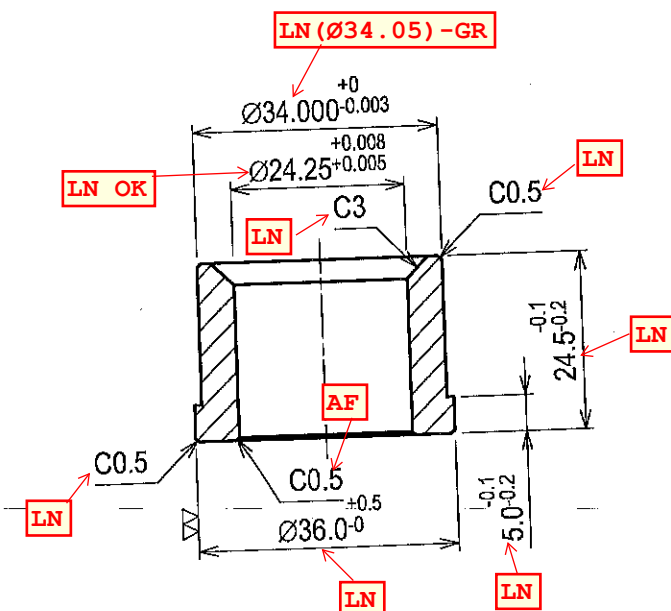


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init	2012/03/09			K.Hihara	Y.Takahashi	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽ (▽)									



購入品 オイレス#600ブッシュ素材 36S-2436
を追加加工の事。 circles Ø36 x 36 x 60.0
※印部追加加工の事

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Hihara	Y.Takahashi	部品図	カラー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	COLLAR
HRC		部品図	套環
MATERIAL	DATE	部品図	套环
	2012/03/09	SCALE	DWG.No.
		1:1	S856555

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 204 0278

SNO: S856555	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: Tên VL:OILES P36SX36#600 Quy cách :Ø36*30	LN:60 GR:40 AF:10 KT